

Bản án số: 09/2025/DSST

Ngày: 19/02/2025

V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2- Ông Nguyễn Kiên Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Trinh - Cán bộ Toà án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Tuyết Sương – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2024 tại Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 785/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 355/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-DS ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Q.

Trụ sở: đường A, Phường S, Quận D, Thành phố HCM.

Địa chỉ: đường A, Phường S, Quận D, Thành phố HCM.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Z là người đại diện theo ủy quyền (bà Z có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông W, sinh năm 19xx

Địa chỉ: đường F, Phường G, Quận D, Thành phố HCM (ông W vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng Q có ông X đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 02/8/2022, ông W có ký với Ngân hàng Q (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Ngân hàng phát hành cho ông W loại thẻ Visa Classic, hạn mức: 50.000.000 đồng.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông W đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 433.100.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông W đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 391.264.233 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng

theo Điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông W vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông W vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), nên ngày 11/02/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 56.150.647 đồng thành nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn.

Do ông W vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu ông W phải trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 19/02/2025 là 85.271.647 đồng, trong đó: Nợ gốc: 56.150.647 đồng và Nợ lãi quá hạn :29.121.000 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông W, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên ông W vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng.

Do đó, Ngân hàng Q khởi kiện yêu cầu:

- Buộc bị đơn ông W phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/02/2025 là 85.271.647 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 56.150.647 đồng

+ Nợ lãi quá hạn: 29.121.000 đồng

- Về trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 20/02/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn ông W : Đã được Tòa án triệu tập để tự khai, hòa giải, xét xử nhưng vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu quan điểm: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và thụ lý đúng thẩm quyền. Quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định pháp luật tố tụng, các đương sự đã chấp hành đúng theo qui định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, căn cứ thỏa thuận của hợp đồng tín dụng hai bên ký kết phù hợp quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:** Ngân hàng Q khởi kiện ông W yêu cầu thanh toán nợ từ hợp đồng tín dụng nên đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị

đơn cư trú tại Quận D nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3.

[2] Bị đơn ông W đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông W theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] **Về nội dung yêu cầu khởi kiện:** Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 02/8/2022 có chữ ký xác nhận giữa bên cho vay là Ngân hàng Q và bên vay là ông W thể hiện Ngân hàng Q đã cấp thẻ tín dụng cho ông W với hạn mức 50.000.000 đồng.

[4] Thực hiện hợp đồng tín dụng, ông W đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 11/02/2024, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông W, chuyển toàn bộ số nợ của ông W sang nợ quá hạn theo Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

[5] Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông W đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 18 Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Q, Ngân hàng yêu cầu ông W thanh toán toàn bộ số nợ gốc 56.150.647 đồng là có căn cứ.

[6] Về lãi suất quá hạn: Xét mức lãi suất 2,66%/tháng của ông W trong suốt quá trình vay là phù hợp Điều 22, Điều 23 Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng và quy định pháp luật. Do ông W không thanh toán số nợ đúng thời hạn nên ngoài nợ gốc, ông W còn phải chịu lãi quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn (4,15%/năm), cụ thể là 29.121.000 đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

[7] Ngoài ra, ông W còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 20/02/2025 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt nợ vay.

[8] *Về án phí:* Bị đơn phải chịu án phí theo qui định tại Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280; Điều 351; 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Q về việc buộc ông W phải trả ngay tổng số tiền 85.271.647 đồng (tám mươi lăm triệu, hai trăm bảy mươi một ngàn, sáu trăm bốn mươi bảy đồng) một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật phát sinh từ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 02/8/2022, trong đó, nợ gốc là 56.150.647 đồng và nợ lãi quá hạn là 29.121.000 đồng.

Ông W còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 20/02/2025 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi trả dứt nợ vay.

2. Về án phí: Ông W phải chịu 4.263.582 đồng (bốn triệu, hai trăm sáu mươi ba ngàn, năm trăm tám mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 1.803.695 đồng (một triệu, tám trăm lẻ ba ngàn, sáu trăm chín lăm đồng) Q theo Biên lai tạm ứng án phí số 0059009 ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Q và ông W được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.3;
- Chi cục THA DS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành